

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu H.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Bình Quân.

2. Ông Diêm Trọng Khoa.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:**

Ông Đoàn Xuân Chanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Cao Thị Minh H**, sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, phường Tràng A, thị xã Đông Tr, tỉnh QN; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Quang Th, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); Chồng: PH1 Văn Tr, sinh năm 1970; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt.

\* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1960.

Cùng trú tại: Thôn Phú M, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Đặng Thị H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BN. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Thanh Ph, sinh năm 1960; HKTT: Thị Trấn Tiên Y, huyện Tiên Y, tỉnh QN.

Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã Quảng C, huyện Hải H, tỉnh QN. Có mặt.

\* *Người làm chứng:*

Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1986; HKTT: Xóm 6, xã Việt T, huyện Tân Y, tỉnh BG. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:*

Cao Thị Minh H, sinh năm 1971, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thượng 2, xã Tràng A, huyện Đông Tr, tỉnh QN (nay là khu Thượng, phường Tràng A, thị xã Đông Tr, tỉnh QN) thuê nhà ở tại: Khu 4, phường Hải H, thành phố Móng Cái, tỉnh QN làm công việc tự do. Khoảng đầu năm 2011 thông qua mối quan hệ xã hội, H quen biết với Đoàn Văn H1, sinh năm 1986, nơi cư trú: xóm 6, xã Việt T, huyện Việt Yên, tỉnh BG, khi đó H1 làm nghề bốc vác tại cảng Hải H, thành phố Móng Cái, tỉnh QN. H bảo H1 về quê tìm những cô gái trẻ đưa đến cho H để H đưa sang Trung Quốc bán, làm gái mại dâm, tiền bán người Hoà và H1 sẽ cùng chia nhau. H1 đồng ý. Khoảng cuối năm 2011, H1 trở về quê làm ăn sinh sống và quen biết với Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn Phú M, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN. Quá trình quen biết, H1 và Ngọc phát sinh tình cảm với nhau. Do đã hẹn trước với H, nên đến khoảng giữa tháng 6 năm 2012, H1 đã liên lạc với H về việc sẽ đưa chị Ngọc đến thành phố Móng Cái bán cho H, H đồng ý. Để đưa được chị Ngọc đến thành phố Móng Cái, H1 bảo chị Ngọc đi cùng H1 xuống thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh chơi, chị Ngọc đồng ý. Sáng ngày 18 tháng 6 năm 2012, H1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Angel BKS: 98L8 -5493, chở chị Ngọc đến thành phố Hạ Long. Sau khi đến thành phố Hạ Long, H1 tiếp tục lừa dối chị Ngọc là đến nhà cô H1 ở thành phố Móng Cái, tỉnh QN chơi, chị Ngọc đồng ý đi theo H1. Sau đó H1 chở thẳng chị Ngọc đến nhà trọ của H ở thành phố Móng Cái, tỉnh QN.

Hoà khai nhận: Khi đưa chị Ngọc đến, H1 nói với Hoà : “Em đưa con này (ý nói về chị Ngọc) bán cho chị ba mươi triệu đồng”. H trả lời: “Nhìn con này như thế (ý nói về chị Ngọc), thì ai biết giá bao nhiêu tiền, để tao đưa nó sang Trung Quốc bán được bao nhiêu tiền thì tao đưa cho mày một nửa”. H1 đồng ý, để chị Ngọc ở lại với H rồi đi về. Ngay sau đó H đưa chị Ngọc theo đường mòn, vượt biên trái phép sang Trung Quốc, đi sâu vào lãnh thổ Trung Quốc, đến khu vực huyện Quế Bình, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. H đưa chị Ngọc vào quán

mát xa, tắm quất của một người tên Hồng, ép chị Ngọc bán dâm, nhưng chị Ngọc không đồng ý. Hoà và chị Ngọc ở tại đây đến khoảng một tháng sau thì H bán chị Ngọc cho một người đàn ông Trung Quốc tên là A. Váy được số tiền là 6000 NDT (Sáu nghìn nhân dân tệ), tương đương 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền Việt Nam tại thời điểm đó. Sau đó H trở về Việt Nam và đưa cho H1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), số tiền còn lại 10.000.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng tháng 7 năm 2013, Hoà biết chị Ngọc đã trở về được Việt Nam và Hoà bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BN khởi tố, truy nã về tội “ Mua bán người” H đã bỏ trốn, sống lang thang ở nhiều nơi, đến ngày 21/8/2021 H bị Cơ quan Công an tỉnh QN bắt giữ theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BN và được bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BN để điều tra.

Đối với Chị Nguyễn Thị N, khoảng tháng 7 năm 2013, được sự giúp đỡ của một số người Việt Nam đang sinh sống, làm ăn tại Trung Quốc, chị Ngọc trở về được Việt Nam. Sau khi trở về Việt Nam, gia đình chị Ngọc đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an, chị Ngọc đã khai báo việc bị H1 và Hoà đưa sang Trung Quốc để bán. Quá trình điều tra xác định được Chị Nguyễn Thị N, từ nhỏ đã bị bệnh, được gia đình đưa đi chữa trị nhiều lần tại Bệnh viện. Từ năm 2002, Bệnh viện tâm thần tỉnh BN khám và chuẩn đoán chị Ngọc bị bệnh G40, động kinh cơn lớn di chứng, được Bệnh viện đã kê đơn thuốc điều trị cho chị Ngọc tại Trung tâm y tế thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN hàng tháng. Từ năm 2012 đến 2021 chị Ngọc không đến Trung tâm y tế thị trấn C khám và lấy thuốc điều trị. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BN đã Quyết định trưng cầu giám định Pháp y tâm thần đối với Chị Nguyễn Thị N. Tuy nhiên, chị Ngọc và gia đình đã kiên quyết từ chối đi giám định. Do vậy, không có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của Cao Thị Minh H có gây ảnh hưởng đến tâm thần của chị Ngọc hay không.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Ngoài ra Hoà khai, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, quá trình bị truy nã, bị cáo sống lang thang ở nhiều nơi, không có nơi cố định và không có vi phạm gì. Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu xác định Hoà có hành vi vi phạm trong quá trình trốn truy nã sẽ xử lý sau.

**\*Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 18/11/2021 anh Hoàng Thanh Phương là người nhà của bị cáo Cao Thị Minh Hoà đã bồi thường cho Chị Nguyễn Thị N số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Bà Lê Thị T (mẹ chị Ngọc) là

người đại diện cho chị Ngọc không yêu cầu H bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* **Đồ vật, tài liệu thu giữ:** 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số H125618 mang tên Cao Thị Minh H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/8/2003 (Được kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng số 146/CT - VKSBN – P2 ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN truy tố bị cáo Cao Thị Minh H về tội “Mua bán người” theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cao Thị Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán người” là đúng người, đúng tội, không oan nên chỉ mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện hợp pháp cho bị hại Bà Lê Thị T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà số tiền 40.000.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Hoàng Thanh Ph trình bày: Ông có đại diện cho gia đình của bị cáo Hoà đến hỏi thăm và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Ông không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Cao Thị Minh H phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Cao Thị Minh H từ 8 năm tù đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2021.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Truy thu bị cáo Cao Thị Minh H số tiền: 14.000.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số H125618 mang tên Cao Thị Minh H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/8/2003.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát và không có ý kiến và tranh luận gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bà Đặng Thị H trình bày: Đồng tình với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trợ giúp viên pháp lý cho rằng hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và gây tâm lý lo sợ cho phía bị hại. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết của vụ án, có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cũng đề nghị HĐXX xem xét tình tiết này cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh BN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu năm 2011, Cao Thị Minh H quen biết với Đoàn Văn H1, sinh năm 1986, nơi cư trú: xóm 6, xã Việt T, huyện Việt Yên, tỉnh BG, làm nghề bốc vác tại cảng Hải H, thành phố Móng Cái, tỉnh QN. H bảo H1 về quê tìm những cô gái trẻ đưa đến cho H để H đưa sang Trung Quốc bán, làm gái mại dâm, tiền bán người Hoà và H1 sẽ cùng chia nhau. H1 đồng ý. Ngày 18/6/2012, H1 đã lừa dối Chị Nguyễn Thị N để đưa chị Ngọc đến thành phố Móng Cái, tỉnh QN giao cho Cao Thị Minh Hoà nhằm mục đích đưa chị Ngọc sang Trung Quốc bán. Cao Thị Minh Hoà đã đưa chị Ngọc vượt biên giới, sang Trung Quốc, bán chị Ngọc cho một

người đàn ông Trung Quốc được số tiền là 6.000 NDT (tiền Trung Quốc) tương đương 20 triệu đồng tiền Việt Nam. Hoà và Đoàn Văn H1 đã chia nhau số tiền trên. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đã bỏ trốn và sau đó bị bắt truy nã vào ngày 21/8/2021. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán người” với 2 tình tiết định khung tăng nặng là “Vi mục đích mại dâm” và “Đề đưa ra nước ngoài” quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự 1999. Tuy nhiên, đến nay BLHS 2015 đã bỏ tình tiết định khung tăng nặng “Vi mục đích mại dâm”. Vì vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì hành vi phạm tội của bị cáo cần được xét xử theo quy định của BLHS 2015. Do đó, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Cao Thị Minh H phạm tội “Mua bán người” theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền tự do, danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người khoẻ mạnh bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái nhưng vì vụ lợi cá nhân mà coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn nhất định đối với từng bị cáo cho tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 40 triệu đồng; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bố đẻ và ông bị cáo tham gia kháng chiến, được Nhà nước

tặng Huân chương kháng chiến. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền Cao Thị Minh H thu lợi bất chính: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo trình bày bị cáo bán chị Ngọc cho một người Trung Quốc được 6.000 NDT tương đương là 20 triệu đồng Việt Nam, sau đó bị cáo đã chia cho H1 10 triệu đồng. Tuy nhiên, H1 chỉ thừa nhận đã nhận của bị cáo 6 triệu đồng. Do vậy, cần truy thu của Cao Thị Minh Hoà số tiền: 14.000.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số H125618 mang tên Cao Thị Minh H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/8/2003.

[6]. Những vấn đề khác:

- Đối với hành vi phạm tội của Đoàn Văn H1 cùng Cao Thị Minh Hoà, tại Bản án số 63/2013/HSST ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh BN, áp dụng điểm a, điểm đ khoản 2, Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt H1 08 năm tù về tội “Mua bán người” về trách nhiệm dân sự, buộc H1 phải bồi thường cho Chị Nguyễn Thị N 70.500.000 đồng, Bản án cũng đã xử lý các vật chứng đồ vật liên quan mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. H1 đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 17/8/2018 (được tha tù trước thời hạn), chưa chấp hành việc bồi thường dân sự cho chị Ngọc.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Cao Thị Minh H phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 150; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Cao Thị Minh H 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo Hoà 20 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Cao Thị Minh H 45 (Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu bị cáo Cao Thị Minh H số tiền: 14.000.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số H125618 mang tên Cao Thị Minh H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/8/2003.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh BN;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh BN;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu H**